

Bản án số: 85/2019/HS-PT
Ngày 07 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng
Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 540/2018/TL - HSPT ngày 26/9/2018 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thảo BC1 và Lê Thanh BC2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2018/HS-ST ngày 30/7/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo kháng cáo:

1/ Nguyễn Thị Thảo BC1; sinh ngày 10/7/1985 tại Quảng Ngãi; thường trú: 133/7 Trường Xuân, xã X1, thành phố X2, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: nhà V6-09-06 Chung cư Sunrise City, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường X3, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tổng Giám đốc Công ty Năng Lượng, Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Xăng dầu Q; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S; con bà: Phùng Thị L; có chồng là Võ Quang P, sinh năm 1977 và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2010; nhân thân: ngày 22/11/2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; tạm giam từ 16/12/2015 đến 11/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Lê Thanh BC2; sinh ngày: 03/9/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú và chỗ ở: 49/2/55 đường số 51, Phường 14, quận X4, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn P1; con bà: Trần Thị Kim A; hoàn cảnh gia đình: có 01 vợ, chưa có con; nhân thân: ngày 22/11/2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; tạm giam từ ngày 18/12/2015 đến ngày 03/12/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Phạm Xuân BC3, Lê Thị BC4, Nguyễn Trâm Quyên BC5, Trần Ngọc BC6 và Nguyễn Đức Thanh BC7 bản án sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước” và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình điều tra vụ án “Nguyễn Thị Thảo BC1 và đồng phạm làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; ngày 25/12/2015, Cơ quan An ninh điều tra (ANĐT) Bộ Công an ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 29/ANĐT-P4 về tội “In, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”. Ngày 09/6/2016, Cơ quan ANĐT Bộ Công an có Bản kết luận điều tra số 10/ANĐT-P4, chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 1) đề nghị truy tố bị can Nguyễn Thị Thảo BC1 và Lê Thanh BC2 về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 267 BLHS, đình chỉ điều tra đối với bị can La Quốc D về 2 tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và “In, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước” (do bị can chết). Ngày 22/11/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử, tuyên phạt Nguyễn Thị Thảo BC1 18 tháng tù, Lê Thanh BC2 12 tháng tù.

Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra - Bộ Công an xác định Nguyễn Thị Thảo BC1 và các đồng phạm khác đã thành lập nhiều Công ty trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và đều do Nguyễn Thị Thảo BC1 làm Giám đốc điều hành việc mua bán hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) để hưởng lợi (chiếm đoạt tiền thuế của Nhà nước), những hành vi “mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước” cụ thể như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép 392 hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) không của Nguyễn Thị Thảo BC1 với La Quốc D và Lê Thanh BC2

Công ty CP Logistic Q (sau đây viết tắt là Công ty Q), địa chỉ: 141 đường D3, Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Thị Thảo BC1 - Tổng giám đốc, đại diện pháp luật theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312555529 ngày 20/11/2013 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 22/7/2015; Công ty CP Logistic Xăng Dầu Q (sau đây viết tắt là Công ty Xăng dầu Q), địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà Hải Âu, số 39B Trường Sơn, Phường 4, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Thị Thảo BC1 - Chủ tịch Hội đồng quản trị, đại diện pháp luật theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312407295 ngày 08/8/2013 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 14/7/2015.

Tháng 6/2015, qua giới thiệu của Lê Thanh BC2, Nguyễn Thị Thảo BC1 đã gặp gỡ, bàn bạc và thỏa thuận với La Quốc D về việc mua, bán hóa đơn GTGT không mặt hàng xăng, dầu xuất cho Công ty Q, Công ty Xăng Dầu Q để kiếm lời. Do không mua bán hàng hóa, chỉ mua bán hóa đơn GTGT không, nên Nguyễn Thị Thảo BC1 và La Quốc D thống nhất La Quốc D chịu trách nhiệm về nguồn tiền để hợp thức hóa thủ tục thanh toán mua bán hàng hóa qua ngân hàng; Nguyễn Thị Thảo BC1 cung cấp Bảng kê chi tiết (thể hiện số lượng dầu D.O, đơn giá, tổng số tiền hàng) cho La Quốc D để làm cơ sở xuất hóa đơn GTGT không; cung cấp Ủy nhiệm chi của Công ty Q và Công ty Xăng dầu Q chưa ghi nội dung. La Quốc D cho nhân viên nộp tiền vào tài khoản của Công ty Q và Công ty CP Xăng dầu Q (tại Ngân hàng G), sau đó sử dụng Ủy nhiệm chi ghi thông tin, chuyển tiền từ tài khoản 02 công ty của BC1 vào tài khoản của 09 công ty bán hóa đơn không (cũng tại Ngân hàng G). Số tiền chuyển khoản phù hợp với số tiền ghi trên hóa đơn, hợp đồng mua bán xăng dầu, đơn đặt hàng, biên bản giao nhận hàng hóa không giữa 02 công ty của BC1 và 09 công ty xuất hóa đơn không (đã được BC1 chỉ đạo nhân viên soạn thảo ký trước, chuyển cho La Quốc D để ký, đóng dấu).

Từ tháng 6/2015 đến tháng 9/2015, Nguyễn Thị Thảo BC1 đã mua của La Quốc D, Lê Thanh BC2 tổng cộng 392 hóa đơn GTGT không của 09 doanh nghiệp gồm:

- Công ty R1, địa chỉ: 58/17A đường số 5, khu phố 1, phường C1, quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh do Võ Phú Q, Giám đốc, đại diện pháp luật theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305731822 ngày 27/5/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 06/5/2015;

- Công ty R2, địa chỉ: 7/8 đường 27, khu phố 9, phường C1, quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh do Lưu Văn N, Giám đốc, đại diện pháp luật theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313018573 ngày 18/11/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 15/4/2015;

- Công ty R3, địa chỉ: 17/11/4B1 đường 52, khu phố 8, phường C1, quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh do Thạch Thị Kim A, Giám đốc, đại diện pháp luật theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313020269 ngày 19/11/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 12/5/2015;

- Công ty R4, địa chỉ: 6/5 đường 51, khu phố 8, phường C1, quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh do Phạm Ngọc D1, Giám đốc, đại diện pháp luật theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305861620 ngày 23/7/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 23/4/2015;

- Công ty R5, địa chỉ: 6/5 đường 51, khu phố 8, phường C1, quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh do Đỗ Thị Thu T, Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313020283 ngày 19/11/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 30/9/2015;

- Công ty R6, địa chỉ: 112 đường số 6, khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh do Phạm Thanh V, Giám đốc, đại diện pháp luật theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313039118 ngày 03/12/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 03/9/2015;

- Công ty R7, địa chỉ: 30/8/4 đường Hiệp Bình, khu phố 8, phường C1, quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh do Đặng Phú Thành, Giám đốc, đại diện pháp luật theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313017900 ngày 18/11/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 14/10/2015;

- Công ty R8, địa chỉ: 114/10 đường Chiến Lược, khu phố 9, phường C3, quận C4, Thành phố Hồ Chí Minh do Trần Phú Q2, Giám đốc, đại diện pháp luật theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311562160 ngày 23/02/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/01/2016;

- Công ty R9, địa chỉ: 67/58/5 đường 38, khu phố 8, phường C1, quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh do Đào Thị Hồng N, Giám đốc, đại diện pháp luật theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313013649 ngày 13/11/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 04/02/2016 xuất cho Công ty Q và Công ty Xăng Dầu Q, với số lượng hàng hóa không là 25.595.245 lít dầu D.O và cước vận chuyển, tổng số tiền ghi trên 392 hóa đơn GTGT không là 339.990.146.745 đồng, Nguyễn Thị Thảo BC1 và La Quốc D thống nhất nhất giá mua, bán hóa đơn GTGT không là: 165 đồng/01 lít xăng, dầu ghi trên hóa đơn và 1,2% đối với tổng giá trị trước thuế ghi trên hóa đơn cước vận chuyển; Như vậy số tiền mua bán hóa đơn BC1 phải trả cho D là 4.253.695.425 đồng, sau khi trừ chi phí BC1 được hưởng lợi 778.017.350 đồng. Thực tế Nguyễn Thị Thảo BC1 mới thanh toán trả La Quốc D 2.550.557.340 đồng, BC1 còn nợ D 1.703.138.085 đồng. Như vậy tổng cộng Nguyễn Thị Thảo BC1 được hưởng lợi từ việc mua bán hóa

đơn GTGT với La Quốc D là 778.017.350 đồng + 1.703.138.085 đồng = 2.481.155.435 đồng.

Cụ thể:

- Việc xuất hóa đơn GTGT không cho Công ty Q:

Từ tháng 6 đến tháng 9/2015, theo chỉ đạo của Nguyễn Thị Thảo BC1, Phạm Thị Thu H, Kế toán trưởng Công ty Q hướng dẫn Vũ Thị P, Kế toán viên căn cứ vào Bảng kê xăng dầu bán ra đối với số lệnh xuất kho xăng dầu (mà BC1 đã mua vào nhưng không có hóa đơn) để lập “Bảng kê mua ngoài” cho đầu vào; phân công Huỳnh Thị Hồng P1 đánh máy 02 bản viết tay “Cước vận chuyển” đầu vào do H lập. Sau đó, H chỉnh sửa, in “Bảng kê ngoài” và “Cước vận chuyển” ra giấy A4 đưa cho Nguyễn Thị Thảo BC1 hoặc giao cho P1 chuyển file các tài liệu này từ hộp thư điện tử hongphuoc2390@gmail.com của P1 đến hộp thư điện tử BC3nguyen176@gmail.com của Nguyễn Phạm Xuân BC3 - Thủ quỹ công ty. Nguyễn Phạm Xuân BC3 giao trực tiếp tài liệu này hoặc chuyển tiếp đến hộp thư điện tử toanchief99@gmail.com cho Lê Thanh BC2 để BC2 chuyển cho La Quốc D xuất hóa đơn GTGT không cho Nguyễn Thị Thảo BC1. Kết quả điều tra xác định: Nguyễn Thị Thảo BC1 đã mua của La Quốc D, Lê Thanh BC2 186 hóa đơn GTGT của 09 công ty: Công ty R1, Công ty R2, Công ty R3, Công ty R4, Công ty R5, Công ty R6, Công ty R7, Công ty R8, Công ty R9 xuất cho Công ty Q, số lượng hàng hóa không là 12.596.000 lít dầu D.O và cước vận chuyển, với tổng số tiền ghi không trên hóa đơn là 167.734.155.401 đồng

- Việc xuất hóa đơn GTGT không cho Công ty Xăng dầu Q:

Nguyễn Thị Thảo BC1 khai, trong khoảng từ tháng 6/2015 đến tháng 9/2015, BC1 đã chỉ đạo Trần Thị Loan - Kế toán Công ty Xăng Dầu Q lập Bảng kê xăng dầu mua vào không, in ra giấy A4 chuyển cho Nguyễn Phạm Xuân BC3 để giao trực tiếp cho Lê Thanh BC2 xuất hóa đơn GTGT không. Nguyễn Phạm Xuân BC3 khai không xác định được ai lập và đưa Bảng kê hàng hóa mua vào không cho mình; Trần Thị Loan khai không biết, không liên quan đến việc mua hóa đơn GTGT đầu vào của Nguyễn Thị Thảo BC1. Quá trình điều tra không thu giữ được các Bảng kê hàng hóa đầu vào không của Công ty Xăng dầu Q, nên Cơ quan ANĐT Bộ Công an không xác định được đối tượng lập tài liệu này để BC1 đặt mua hóa đơn cho Công ty Xăng dầu Q, chỉ xác định Nguyễn Phạm Xuân BC3 cung cấp trực tiếp Bảng kê xăng dầu mua vào không cho Lê Thanh BC2 để BC2 đưa cho La Quốc D xuất 206 hóa đơn GTGT không, với số lượng dầu ghi trên hóa đơn là 12.999.245 lít dầu, tổng trị giá là 172.255.991.344 đồng (một trăm bảy mươi hai tỷ, hai trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn, ba trăm bốn

bốn đồng) của 08 công ty gồm: Công ty R1, Công ty R2, Công ty R3, Công ty R4, Công ty R5, Công ty R6, Công ty R7, Công ty R8 xuất cho Công ty Xăng dầu Q.

- Việc giao nhận hóa đơn GTGT không và thanh toán tiền được thực hiện như sau: La Quốc D đưa hóa đơn GTGT không cho Lê Thanh BC2 để giao cho Nguyễn Thị Thảo BC1 tại Văn phòng Công ty Q ở địa chỉ: 25 đường số 2 Cư Xá Đô Thành, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn Thị Thảo BC1 chỉ đạo Nguyễn Phạm Xuân BC3 lấy tiền mặt từ quỹ công ty đưa cho Lê Thanh BC2 để thanh toán tiền mua hóa đơn cho La Quốc D theo giá đã thỏa thuận.

- Việc hợp thức hóa hồ sơ, chứng từ mua bán hóa đơn GTGT không: Nguyễn Thị Thảo BC1 chỉ đạo bộ phận kế toán lập không Hợp đồng mua bán và Biên bản giao nhận hàng hóa giữa 02 công ty của BC1 với 09 công ty xuất hóa đơn không. Sau đó, BC1 ký và giao cho Nguyễn Phạm Xuân BC3 chuyển cho BC2 đưa cho La Quốc D để 09 công ty xuất hóa đơn GTGT không ký, đóng dấu chuyển lại cho BC1. Nguyễn Thị Thảo BC1 chỉ đạo BC3 giao cho BC2 các Ủy nhiệm chi chưa ghi nội dung của Công ty Q và Công ty Xăng dầu Q để BC2 chuyển cho La Quốc D.

La Quốc D giao cho Huỳnh Thanh Tiên sử dụng chứng minh nhân dân (CMND) giả mang tên Nguyễn Quốc Đ (ảnh trên CMND là của Huỳnh Thanh Tiên) và một số đối tượng khác sử dụng CMND giả mang tên Phạm Văn T, Ngô Tuấn U1, Nguyễn Văn U lấy tiền của D nộp tiền mặt (theo số tiền ghi không trên hóa đơn) vào tài khoản Công ty Q và Công ty Xăng dầu Q, sau đó dùng Ủy nhiệm chi mà Nguyễn Thị Thảo BC1 cung cấp để chuyển số tiền đã nộp vào tài khoản 09 công ty xuất hóa đơn GTGT không, tạo ra chứng từ thanh toán mua bán hàng hóa giả, hợp thức hóa và che giấu việc mua bán hóa đơn GTGT không. Để nhận lại số tiền đã dùng hợp thức chứng từ mua bán hàng hóa giả, La Quốc D cho nhân viên dùng séc của 09 công ty này đến ngân hàng rút tiền mặt.

Kết quả điều tra xác định: Từ tháng 6 đến tháng 12/2015, La Quốc D cho các đối tượng sử dụng CMND giả mang tên Nguyễn Quốc Đ, Phạm Văn T, Ngô Tuấn U1 và Nguyễn Văn U nộp 338.920.909.680 đồng (Ba trăm ba mươi tám tỷ, chín trăm hai mươi triệu, chín trăm lẻ chín nghìn, sáu trăm tám mươi đồng) vào tài khoản của Công ty Q và Công ty Xăng Dầu Q mở tại Ngân hàng G, sau đó chuyển khoản bằng ủy nhiệm chi cho 09 công ty xuất hóa đơn GTGT không để tạo chứng từ giả thanh toán mua dầu, thanh toán tiền vận chuyển, hợp thức cho việc mua bán trái phép 392 hóa đơn GTGT không.

2. Hành vi của Nguyễn Thị Thảo BC1 sử dụng pháp nhân của 09 doanh nghiệp (thành lập mới hoặc nhận chuyển nhượng) để xuất 1.679 hóa đơn GTGT không cho Công ty Q và Công ty Xăng dầu Q

a - Từ tháng 5/2015 đến tháng 10/2015, Nguyễn Thị Thảo BC1 chỉ đạo Lê Thị BC4 - Nhân viên của BC1 thành lập, làm đại diện pháp luật Công ty A2 (sau chuyển cho Hồ Mỹ L làm đại diện pháp luật) và Công ty V1 (sau chuyển cho Lê Nhật Thành đứng tên đại diện pháp luật). BC1 cũng đã cung cấp CMND của Đồng Thị U2, Đinh Thái H1 cho Lê Thị BC4 để làm thủ tục nhận chuyển nhượng Công ty Sky (giao cho Đồng Thị U2 đại diện pháp luật) và Công ty Long Hoàng ACB (giao cho Đinh Thái H1 đại diện pháp luật, sau chuyển Nguyễn Thị L1 đại diện pháp luật).

Nguyễn Thị Thảo BC1 đã chỉ đạo Phan Văn I và một số đối tượng khác viết, hoặc in hóa đơn GTGT không của 04 doanh nghiệp nói trên theo số liệu “Bảng kê đầu vào” của Công ty Q do Phạm Thị Thu H lập và “Bảng kê đầu vào” của Công ty Xăng dầu Q do Nguyễn Phạm Xuân BC3 cung cấp để xuất cho Công ty Q và Công ty Xăng dầu Q. Căn cứ tài liệu thu giữ được khi khám xét, xác định:

- Từ ngày 01/7/2015 đến 29/8/2015, Công ty A2 xuất 162 hóa đơn GTGT không ghi nội dung hàng hóa là dầu D.O cho Công ty Q; từ ngày 01/8/2015 đến 31/10/2015, xuất 88 hóa đơn GTGT không ghi nội dung hàng hóa là dầu D.O cho Công ty Xăng dầu Q.

- Từ ngày 08/6/2015 đến 31/8/2015, Công ty V1 xuất 13 hóa đơn GTGT không ghi nội dung hàng hóa là dầu D.O cho Công ty Q; từ ngày 08/6/2015 đến 29/8/2015, xuất 103 hóa đơn GTGT không ghi nội dung hàng hóa là dầu D.O cho Công ty Xăng dầu Q.

- Từ ngày 04/5/2015 đến 20/8/2015, Công ty Sky xuất 129 hóa đơn GTGT không ghi nội dung hàng hóa là dầu D.O cho Công ty Q; từ ngày 08/5/2015 đến 20/8/2015, xuất 138 hóa đơn GTGT không ghi nội dung có hàng hóa là dầu D.O cho Công ty Xăng dầu Q.

- Từ ngày 01/6/2015 đến 31/8/2015, Công ty Long Hoàng ACB xuất 111 hóa đơn GTGT không ghi hàng hóa là dầu D.O cho Công ty Q; từ ngày 06/6/2015 đến 29/8/2015, xuất 138 hóa đơn GTGT không ghi nội dung có hàng hóa là dầu D.O cho Công ty Xăng dầu Q.

b - Từ tháng 9/2014 đến tháng 9/2015, Nguyễn Thị Thảo BC1 cung cấp CMND của Nguyễn Ngọc A3, Nguyễn Thị Ngọc A4, Đặng Thị Thanh A5 và Nguyễn Thị L1 cho Bùi Thị Thảo L2 (nhân viên của BC1) để làm thủ tục nhận chuyển nhượng 05 công ty gồm: Công ty E1 (do Nguyễn Ngọc A3 đại diện pháp luật), Công ty E2 (do Nguyễn Thị Ngọc A4 đại diện pháp luật, sau chuyển cho Hồ Mỹ L đại diện pháp luật), Công ty E3 (do Đặng Thị Thanh A5 đại diện pháp luật), Công ty E5 và Công ty E4 (do Nguyễn Thị L1 đại diện pháp luật).

Sau đó, BC1 chỉ đạo Phan Văn I và một số đối tượng khác viết, in hóa đơn GTGT không của 05 doanh nghiệp trên xuất cho Công ty Q và Công ty Xăng dầu Q theo số liệu “Bảng kê đầu vào” của Công ty Q do Phạm Thị Thu H lập và “Bảng kê đầu vào” của Công ty Xăng dầu Q do Nguyễn Phạm Xuân BC3 cung cấp. Căn cứ tài liệu thu giữ được khi khám xét, xác định:

- Từ ngày 05/01/2015 đến 31/3/2015, Công ty E1 xuất 107 hóa đơn GTGT không ghi nội dung hàng hóa là dầu D.O cho Công ty Q.

- Từ ngày 01/4/2015 đến 17/7/2015, Công ty E2 xuất 156 hóa đơn GTGT không ghi nội dung hàng hóa là dầu D.O cho Công ty Q; từ ngày 11/5/2015 đến 29/8/2015, xuất 66 hóa đơn GTGT không ghi nội dung hàng hóa là dầu D.O cho Công ty Xăng dầu Q.

- Từ ngày 05/01/2015 đến 31/3/2015, Công ty E3 xuất 77 hóa đơn GTGT không ghi nội dung hàng hóa là dầu D.O cho Công ty Q.

Từ ngày 01/9/2015 đến 29/9/2015, Công ty E5 xuất 16 hóa đơn GTGT không ghi nội dung hàng hóa là dầu D.O cho Công ty Q; từ ngày 01/9/2015 đến 30/10/2015, xuất 225 hóa đơn GTGT không ghi nội dung hàng hóa là dầu D.O cho Công ty Xăng dầu Q.

Từ ngày 04/9/2015 đến 30/9/2015, Công ty E4 xuất 12 hóa đơn GTGT không ghi nội dung hàng hóa là dầu D.O cho Công ty Q; từ ngày 31/8/2015 đến 29/9/2015, xuất 138 hóa đơn GTGT không ghi nội dung hàng hóa là dầu D.O cho Công ty Xăng dầu Q.

Như vậy, Nguyễn Thị Thảo BC1 đã thông qua Lê Thị BC4, Bùi Thị Thảo L2 thành lập và nhận chuyển nhượng 09 doanh nghiệp gồm: Công ty Sky, Công ty Long Hoàng ACB, Công ty E2, Công ty V1, Công ty E5, Công ty E4, Công ty E1, Công ty A2, Công ty E3; sau đó chỉ đạo Phan Văn I và một số đối tượng khác viết, in tổng cộng 1.679 hóa đơn GTGT không mặt hàng dầu D.O, với tổng số tiền ghi trên hóa đơn là 5.305.370.719.227 đồng xuất cho Công ty Q (783 hóa đơn, trị giá 3.441.988.905.425 đồng) và xuất cho Công ty Xăng dầu Q (896 hóa đơn, trị giá 1.863.381.813.802 đồng).

Mục đích Nguyễn Thị Thảo BC1 thành lập, nhận chuyển nhượng 09 doanh nghiệp trên, xuất 1.679 hóa đơn GTGT không cho Công ty Q và Xăng dầu Q: Một là, hợp thức chứng từ đầu vào số lệnh xuất kho xăng dầu mà BC1 mua của các cá nhân nhưng không có hóa đơn GTGT cho Công ty Q và Công ty Xăng dầu Q, BC1 được hưởng lợi 70 đồng/lít dầu ghi trên hóa đơn GTGT không thông qua việc hưởng lợi chênh lệch chiết khấu mua vào - bán ra lệnh xuất kho xăng dầu. Hai là, hợp thức hóa nguồn hóa đơn GTGT không “Đầu vào” của

Công ty Xăng Lượng Xanh và Xăng dầu Q xuất bán hóa đơn GTGT không cho một số doanh nghiệp “đầu ra”.

Để thực hiện việc xuất hóa đơn GTGT không của 09 công ty trên cho Công ty Q và Công ty Xăng Dầu Q, Nguyễn Thị Thảo BC1 thuê nhà tại địa chỉ: G36 đường số 12, Khu dân cư Him Lam, phường X3, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh làm văn phòng làm việc, giao cho Phan Văn I - Kế toán trưởng phụ trách 03 nhân viên là Trương Thị Yến O1, Trần Thị Hồng O2 và Nguyễn Thị Ánh O3 thực hiện việc xuất hóa đơn GTGT. Theo chỉ đạo chung của Nguyễn Thị Thảo BC1, Phan Văn I lập “Bảng kê chi tiết hóa đơn cần xuất” của 09 công ty (trên cơ sở “Bảng kê đầu vào” của Công ty Q do Phạm Thị Thu H lập và “Bảng kê đầu vào” của Công ty Xăng dầu Q do Nguyễn Phạm Xuân BC3 chuyển), giao tài liệu này cho Trương Thị Yến O1, Trần Thị Hồng O2 và Nguyễn Thị Ánh O3 viết hoặc in hóa đơn GTGT ghi nội dung bán dầu D.O cho Công ty Q và Công ty Xăng dầu Q. Phan Văn I tập hợp và chuyển lại số hóa đơn GTGT không cho bộ phận kế toán của Công ty Q và Công ty Xăng dầu Q.

Nguyễn Thị Thảo BC1 chỉ đạo Phan Văn I và một số đối tượng khác soạn thảo hợp đồng mua bán, biên bản giao nhận xăng dầu giữa 09 công ty với Công ty Q và Công ty Xăng dầu Q; cho nhân viên dùng ủy nhiệm chi chuyển tiền qua ngân hàng từ tài khoản của Công ty Q và Công ty Xăng dầu Q đến tài khoản của 09 công ty. Nguồn tiền chuyển khoản theo ủy nhiệm chi do khách hàng doanh nghiệp mua xăng dầu của BC1 thanh toán vào tài khoản hoặc do nhân viên của BC1 dùng tiền mặt nộp vào tài khoản của Công ty Q và Công ty Xăng dầu Q. Sau khi chuyển khoản để tạo chứng từ thanh toán giả mua bán dầu D.O, Nguyễn Thị Thảo BC1 cho nhân viên dùng séc rút tiền mặt khỏi tài khoản của 09 công ty xuất hóa đơn GTGT không.

3. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT không của Nguyễn Thị Thảo BC1 với Trần Ngọc BC6, Nguyễn Đức Thanh BC7

- Công ty G1, địa chỉ quận C2, TP. Hồ Chí Minh; do bà Lê Thị O4 làm Giám đốc, đại diện pháp luật; nhưng thực chất mọi hoạt động đều do Trần Ngọc BC6 (chồng bà O4) điều hành, chỉ đạo.

Nguyễn Thị Thảo BC1 và Trần Ngọc BC6 có quan hệ quen biết từ năm 2014 qua việc mua bán dầu. Đến tháng 8/2015, do không đạt được thỏa thuận về giá mua bán, nên Trần Ngọc BC6 không tiếp tục mua bán dầu với Nguyễn Thị Thảo BC1 mà chỉ mua hóa đơn GTGT không để bổ sung “đầu vào” cho Công ty G1.

Nguyễn Thị Thảo BC1 và Trần Ngọc BC6 thỏa thuận giá mua bán hóa đơn GTGT không là 140 đồng/lít dầu ghi trên hóa đơn. Khi có nhu cầu, BC6 gọi điện thoại cho BC1 báo thông tin để xuất hóa đơn, lấy hóa đơn GTGT không 01

lần/tháng và thanh toán bằng tiền mặt trực tiếp cho BC1 hoặc Nguyễn Trâm Quyên BC5. Nguyễn Thị Thảo BC1 chỉ đạo nhân viên lập hợp đồng mua bán, biên bản giao nhận hàng hóa, đơn đặt hàng không giữa Công ty Xăng dầu Q với Công ty G1 để BC1 hoặc Nguyễn Trâm Quyên BC5 ký, đóng dấu, chuyển cho Trần Ngọc BC6 ký hợp thức hóa hồ sơ. Trần Ngọc BC6 chuyển tiền bằng ủy nhiệm chi từ tài khoản của Công ty G1 đến tài khoản của Công ty Xăng dầu Q để tạo ra chứng từ giả thanh toán mua bán dầu. Sau đó, BC6 dùng séc do BC1 hoặc BC5 ký để rút lại số tiền đã chuyển từ tài khoản của Công ty Xăng dầu Q.

Từ ngày 01/8 đến ngày 30/11/2015, Trần Ngọc BC6 đã mua của Nguyễn Thị Thảo BC1 78 hóa đơn GTGT không của Công ty Xăng dầu Q (xuất cho Công ty G1) với 13.313.000 lít dầu ghi trên hoá đơn, tổng số tiền ghi trên hóa đơn là 168.747.450.000 đồng. Trần Ngọc BC6 trả tiền mua bán hóa đơn GTGT cho BC1 04 lần, tổng số tiền là 1.837.435.000 đồng

Căn cứ sao kê tài khoản Công ty G1 và Công ty Xăng dầu Q xác định: Từ ngày 03/8 đến ngày 21/12/2015, Trần Ngọc BC6 đã 59 lần chuyển tổng cộng 168.740.860.000 đồng (một trăm sáu tám tỷ, bảy trăm bốn mươi triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng) từ tài khoản của Công ty G1 sang tài khoản của Công ty Xăng dầu Q, mở tại các Ngân hàng G2, Ngân hàng G3 và Ngân hàng G. Sau đó, 58 lần BC6 dùng séc do BC1 cung cấp, trực tiếp rút 165.710.860.000 đồng và 01 lần nhờ Nguyễn Mạnh T (nhân viên của BC1) rút 3.030.000.000 đồng từ tài khoản Công ty Xăng dầu Q đưa lại cho BC6.

Tại cơ quan điều tra, Trần Ngọc BC6 khai quá trình BC6 bán dầu cho khách hàng doanh nghiệp, có một số doanh nghiệp đặt vấn đề muốn BC6 xuất thêm hóa đơn GTGT không của Công ty G1, bao gồm cả hóa đơn không 100% và hóa đơn không một phần. Để giữ quan hệ với khách hàng, BC6 mua hóa đơn của Nguyễn Thị Thảo BC1 để bổ sung “đầu vào”, sau đó xuất bán cho một số doanh nghiệp đầu ra của Công ty G1, hưởng chênh lệch 10 đồng/01 lít dầu trên hóa đơn GTGT không mua của BC1. Tổng số tiền BC6 hưởng lợi bất chính là 133.313.000 đồng. Do không lập sổ sách ghi chép, nên đến nay Trần Ngọc BC6 không xác định được số lượng hóa đơn và từng hóa đơn cụ thể đã bán cho các doanh nghiệp.

- Công ty Đ (địa chỉ: Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) do Nguyễn Đức Thanh BC7 làm Giám đốc, đại diện pháp luật.

Từ ngày 11/5 đến 30/11/2015, Nguyễn Đức Thanh BC7 thông qua Đinh Thị Hải V mua của Nguyễn Thị Thảo BC1 22 hóa đơn GTGT không dịch vụ vận chuyển nước ngọt, trị giá không là 7.387.178.700 đồng do Công ty Q và Công ty Xăng dầu Q xuất cho Công ty Đ. Trên thực tế, 02 công ty của Nguyễn Thị Thảo BC1 không có dịch vụ vận chuyển, không kinh doanh dịch vụ vận

chuyển. Nguyễn Đức Thanh BC7 đã lập và ký không các hợp đồng vận chuyển, bảng kê cước vận chuyển giữa Công ty Q và Công ty Xăng dầu Q với Công ty Đ, đưa cho Đinh Thị Hải V để chuyển cho BC1 ký. Sau đó, Nguyễn Đức Thanh BC7 dùng ủy nhiệm chi chuyển tiền từ tài khoản Công ty Đ vào tài khoản Công ty Q và Công ty Xăng dầu Q, tạo chứng từ thanh toán giả thanh toán cước vận chuyển. Đinh Thị Hải V dùng séc (do BC1 ký) để rút lại số tiền mà Nhân đã chuyển hoặc Nguyễn Thị Thảo BC1 chỉ đạo nhân viên của mình rút tiền mặt, đưa cho Vân trả lại cho Nguyễn Đức Thanh BC7. Đinh Thị Hải V nhận hóa đơn GTGT không của Nguyễn Thị Thảo BC1 chuyển cho Nguyễn Đức Thanh BC7.

Nguyễn Thị Thảo BC1 xác định giá bán hóa đơn GTGT không cho Nhân là 1,6%. Căn cứ lời khai của BC1, BC7 và chứng từ Đinh Thị Hải V thanh toán tiền mua bán hóa đơn cho BC1 qua tài khoản số 050033600434 của BC1 mở tại Ngân hàng G - Chi nhánh Lâm Đồng xác định, BC7 đã thanh toán cho BC1 107.500.000 đồng thông qua Đinh Thị Hải V (trong đó, Vân chuyển khoản cho BC1 54.000.000 đồng, còn lại 52.500.000 đồng, Vân đưa trực tiếp cho BC1) để trả tiền mua 22 hóa đơn GTGT không.

Nguyễn Đức Thanh BC7 khai, do BC7 bán hóa đơn GTGT không cho một số khách hàng mua dầu của mình, nên để bù đắp hóa đơn chứng từ “đầu vào”, BC7 đã mua hóa đơn của BC1 với giá 1,6% số tiền ghi không chưa có thuế giá trị gia tăng trên hóa đơn, sau đó bán không với giá 1,8%, hưởng lợi bất chính 13.300.000 đồng

Cơ quan Cơ quan An ninh điều tra – Bộ Công an đã xác minh, nhưng do không xác định được nơi ở của Đinh Thị Hải V để triệu tập lấy lời khai, nên không xác định được ý thức chủ quan của Đinh Thị Hải V trong việc Nguyễn Thị Thảo BC1 bán hóa đơn cho Nguyễn Đức Thanh BC7.

Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra – Bộ Công an đã thu giữ tài liệu, hóa đơn chứng từ thể hiện: Từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2015, Công ty Q và Công ty Xăng dầu Q của Nguyễn Thị Thảo BC1 đã xuất tổng cộng 3.996 hóa đơn GTGT mặt hàng dầu D.O và dầu F.O, trị giá tiền trên hóa đơn là 5.082.767.729.748 đồng cho 101 doanh nghiệp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2018/HS-ST ngày 30/7/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thảo BC1, Lê Thanh BC2, Nguyễn Phạm Xuân BC3, Lê Thị BC4, Nguyễn Trâm Quyên BC5, Trần Ngọc BC6 và Nguyễn Đức Thanh BC7 phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước”.

*Áp dụng điểm a, d, đ khoản 2 Điều 164a của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 7, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1/ Xử phạt: **Nguyễn Thị Thảo BC1** 03 (ba) năm tù.

Tổng hợp hình phạt với 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 392/2016/HSST ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 16/12/2015 đến 11/5/2017. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

*Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 164a của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 7, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

2/ Xử phạt: **Lê Thanh BC2** 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt với 01 (một) năm tù của Bản án số 392/2016/HSST ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 18/12/2015 đến ngày 03/12/2016. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần hình phạt đối với các bị cáo khác, tuyên xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải nộp án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xử sơ thẩm:

- Ngày 20/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị Thảo BC1 (Xin vắng mặt tại Tòa sơ thẩm) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do án sơ thẩm xử nặng.

- Ngày 10/8/2018, bị cáo Lê Thanh BC2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do án sơ thẩm xử nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Thị Thảo BC1 (qua đơn xin xét xử vắng mặt và đơn kháng cáo), Lê Thanh BC2 thừa nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội để làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án cho rằng, sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã có đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Thảo BC1, Lê Thanh BC2, Nguyễn Phạm Xuân BC3, Lê Thị BC4, Nguyễn Trâm Quyên BC5, Trần Ngọc BC6 và Nguyễn Đức Thanh BC7 phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước” theo khoản 2 Điều 164a của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo Thảo BC1 và 02 năm tù

đối với bị cáo BC2 là thỏa đáng, không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng cả hai bị cáo đều không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét cho yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Vì vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thảo BC1 và Lê Thanh BC2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo Nguyễn Thị Thảo BC1 tại phiên tòa phúc thẩm: Căn cứ qui định của luật Tố tụng hình sự hiện hành, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo BC1 tại phiên tòa phúc thẩm.

[2] Từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2015, các bị cáo Nguyễn Thị Thảo BC1, Lê Thanh BC2, Nguyễn Phạm Xuân BC3, Lê Thị BC4, Nguyễn Trâm Uyên BC5, Trần Ngọc BC6 và Nguyễn Đức Thanh BC7 đã có hành vi mua bán trái phép hoá đơn giá trị gia tăng không để hưởng lợi bất chính. Nguyễn Thị Thảo BC1 đã mua bán trái phép tổng cộng 2.171 hoá đơn giá trị gia tăng không mặt hàng dầu D.O, FO và cước vận chuyển, trong đó BC1 đã mua trái phép 392 hoá đơn giá trị gia tăng không với Lê Thanh BC2; sử dụng pháp nhân của 9 doanh nghiệp đề xuất 1.679 hoá đơn giá trị gia tăng không cho 2 công ty Q và Xăng dầu Q bán trái phép 100 hoá đơn giá trị gia tăng không cho Trần Ngọc BC6 và Nguyễn Đức Thanh BC7.

[3] Từ tháng 6/2015 đến tháng 9/2015, Lê Thanh BC2 là người giới thiệu BC1 cho La Quốc D, trực tiếp nhận hợp đồng mua bán xăng dầu, biên bản giao nhận hàng hoá do BC1 ký không, bảng kê mua ngoài do BC3 chuyển đến rồi đưa cho Dân để hợp thức hoá hồ sơ xuất hoá đơn giá trị gia tăng không; nhận ủy nhiệm chi chưa ghi nội dung do BC1 ký phát hành, chuyển tiền tạo chứng từ giả mua bán hàng hoá, trực tiếp giao 392 hoá đơn giá trị gia tăng không và nhận tiền mặt từ nhân viên của BC1. BC2 đã giúp sức cho La Quốc D bán trái phép 392 hoá đơn giá trị gia tăng không của 9 doanh nghiệp xuất cho 2 công ty Q và Xăng dầu Q.

[4] Bị cáo Nguyễn Phạm Xuân BC3 đã chuyển bảng kê mua ngoài cho Lê Thanh BC2 để La Quốc D xuất hoá đơn giá trị gia tăng không, chuyển hợp đồng mua bán, biên bản giao nhận hàng hoá, ủy nhiệm chi của 2 công ty Q và Xăng dầu Q do BC1 ký không cho BC2 để hợp thức hoá hồ sơ; nhận 392 hoá đơn giá

trị gia tăng không và trả tiền mua bán hoá đơn cho BC2. BC3 đã giúp sức cho Nguyễn Thị Thảo BC1 mua trái phép 392 hoá đơn giá trị gia tăng không của Lê Thanh BC2 và La Quốc D.

[5] Bị cáo Lê Thị BC4 thành lập và đứng tên đại diện pháp luật Công ty A2, Công ty V1; làm thủ tục nhận chuyển nhượng Công ty Sky để Đồng Thị U2 đứng tên đại diện pháp luật và Công ty Long Hoàng ACB để Đinh Thái H1 đứng tên đại diện pháp luật; ký xuất 160 hóa đơn giá trị gia tăng không của Công ty Sky, ghi nội dung bán 93 hóa đơn dầu D.O cho Công ty Q và 67 hóa đơn cho Công ty Xăng dầu Q; ký hợp đồng mua bán xăng dầu, biên bản giao nhận hàng hóa không giữa Công ty Sky với Công ty Q và Công ty Xăng dầu Q để hợp thức hóa việc xuất hóa đơn giá trị gia tăng không

[6] Bị cáo Nguyễn Trâm Quyên BC5 ghi chép thông tin xuất hoá đơn giá trị gia tăng đầu vào, đầu ra; nhận tiền mua hoá đơn giá trị gia tăng không cho BC1; ký các hợp đồng mua bán, đơn đặt hàng, hoá đơn giá trị gia tăng, ủy nhiệm chi, séc, theo dõi việc bán hoá đơn giá trị gia tăng không cho Trần Ngọc BC6, trực tiếp nhận tiền thanh toán và giao hoá đơn giá trị gia tăng không cho BC6.

[7] Bị cáo Trần Ngọc BC6 đã mua trái phép 78 hoá đơn giá trị gia tăng không của công ty Q xuất cho Công ty CP Dầu khí G1, ghi không nội dung là bán 13.313.000 lít dầu D.O

[8] Bị cáo Nguyễn Đức Thanh BC7 đã mua trái phép 22 hóa đơn giá trị gia tăng không dịch vụ cước vận chuyển, tổng trị giá ghi trên hóa đơn là 7.387.178.700 đồng do Công ty Q và Công ty Xăng dầu Q xuất cho Công ty TNHH VT TM DV Đ.

[9] Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép hoá đơn thu nộp ngân sách Nhà nước” theo Điều 164a của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội.

[10] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thảo BC1 và Lê Thanh BC2, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyễn Thị Thảo BC1 là người cầm đầu, chủ mưu, trực tiếp chỉ đạo nhân viên cấp dưới của mình thực hiện hành vi mua bán trái phép tổng cộng 2.171 hoá đơn giá trị gia tăng không mặt hàng dầu D.O, FO và cước vận chuyển, thu lợi bất chính tổng cộng 4.426.090.435 đồng. Hành vi của BC1 là thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, mua bán trái phép hoá đơn thu nộp ngân sách Nhà nước với số lượng rất lớn hoặc đặc biệt lớn và thu lợi bất chính lớn. Do đó bản án sơ thẩm tuyên xử Nguyễn Thị Thảo BC1 phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước” theo điểm a, d, đ khoản 2 Điều 164a của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 với

mức hình phạt 3 năm tù là có phần nhẹ do có xem xét về hoàn cảnh khó khăn của bị cáo.

[11] Bị cáo Lê Thanh BC2 là đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Thị Thảo BC1 thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó Lê Thanh BC2 đã bán trái phép 392 hóa đơn giá trị gia tăng không, bị cáo Lê Thanh BC2 phạm tội được xác định với vai trò đồng phạm với bị cáo Nguyễn Thị Thảo BC1. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 164a của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đồng thời áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thanh BC2, xử phạt bị cáo Lê Thanh BC2 02 năm tù, mức hình phạt là thỏa đáng – không nặng.

[12] Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Thị Thảo BC1 và Lê Thanh BC2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét cho các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[13] Các bị cáo BC1, BC2 phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

I/ Không chấp nhận kháng cáo bị cáo Nguyễn Thị Thảo BC1 và Lê Thanh BC2 về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thảo BC1, Lê Thanh BC2 phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách nhà nước”.

- Áp dụng điểm a, d, đ khoản 2 Điều 164a của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 7, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Nguyễn Thị Thảo BC1** 03 (ba) năm tù.

Tổng hợp hình phạt với 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 392/2016/HSST ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 16/12/2015 đến 11/5/2017. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 164a của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 7, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Lê Thanh BC2** 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt với 01 (một) năm tù của Bản án số 392/2016/HSST ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 18/12/2015 đến ngày 03/12/2016. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

II/ Án phí Hình sự phúc thẩm:

Mỗi bị cáo Nguyễn Thị Thảo BC1, Lê Thanh BC2 phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tùng

Phan Nhựt Bình

Phạm Thị Duyên